## ****[1. Mẫu giấy xác nhận tình trạng hôn nhân](https://luatduonggia.vn/mau-giay-xac-nhan-tinh-trang-hon-nhan-tinh-trang-doc-than-moi-nhat/)********[(giấy chứng nhận độc thân)](https://luatduonggia.vn/mau-giay-xac-nhan-tinh-trang-hon-nhan-tinh-trang-doc-than-moi-nhat/)****

|  |  |
| --- | --- |
| **..............................(1)**  **-------------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **----------------------** |
| Số:......../....-XNTTHN | .................., ngày……...tháng……....năm….. |

[**GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN**](https://luatduonggia.vn/mau-giay-xac-nhan-tinh-trang-hon-nhan-tinh-trang-doc-than-moi-nhat/)

.......................................................(2)

Xét đề nghị của ông/bà(3): ..................................................................................... ,

về việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho(4) .................................................

**XÁC NHẬN:**

**Họ, chữ đệm, tên:** ..............................................................................................................

Ngày, tháng, năm sinh: ......................................................................................................

Giới tính: ............................Dân tộc:.........................................Quốc tịch: ......................

Giấy tờ tùy thân: ................................................................................................................

...............................................................................................................................................

Nơi cư trú: ...........................................................................................................................

...............................................................................................................................................

Trong thời gian cư trú tại ..................................................................................................

Từ ngày...........tháng............năm............, đến ngày........tháng.........năm ................... (5)

Tình trạng hôn nhân: .........................................................................................................

...............................................................................................................................................

Giấy này có giá trị sử dụng trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày cấp, được sử dụng để:

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN**  (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu) |

**Chú thích:**

(1) Ghi tên cơ quan cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; nếu là Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 03 cấp hành chính (tỉnh, huyện, xã); nếu là Cơ quan đại diện thì ghi rõ tên cơ quan đại diện và tên nước có trụ sở Cơ quan đại diện.  
Ví dụ: Tỉnh Thanh Hoá, Thành phố Thanh Hoá, UBND phường Lam Sơn hoặc: Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ

(2) Ghi tên cơ quan cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân .

Ví dụ: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI HỢP

(3) Ghi tên của công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã hoặc viên chức lãnh sự được giao nhiệm vụ tham mưu giải quyết

(4) Ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

Ví dụ: Xét đề nghị của ông Nguyễn Văn, công chức tư pháp - hộ tịch xã, về việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho bà Hoàng Thị La,

(5) Trường hợp cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tại thời điểm hiện tại cho người đang thường trú tại địa bàn thì không ghi nội dung/không in trong Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cấp cho người yêu cầu.

## [****Hướng dẫn cách ghi giấy xác nhận tình trạng hôn nhân****](https://luatduonggia.vn/mau-giay-xac-nhan-tinh-trang-hon-nhan-tinh-trang-doc-than-moi-nhat/)

**\*** Mục "Nơi cư trú"ghi theo địa chỉ cư trú hiện nay của người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

\* Mục "Trong thời gian cư trú tại:.. từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm..."chỉ ghi trong trường hợp ng ời yêu cầu đề nghị cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian đăng ký thường trú trước đây.

\* Mục "Tình trạng hôn nhân"phải ghi chính xác về tình trạng hôn nhân hiện tại của người đó, cụ thể như sau:

- Nếu chưa bao giờ kết hôn thì ghi "Chưa đăng ký kết hôn với ai".

- Nếu đang có vợ/chồngthì ghi "Hiện tại đang có vợ/chồng là bà/ông... (Giấy chứng nhận kết hôn số..., do... cấp ngày... tháng... năm...)".

- Nếu có đăng ký kết hôn, nhưng đã ly hôn và chưa kết hôn mới thì ghi "Có đăng ký kết hôn, nhưng đã ly hôn theo Bản án/Quyết định ly hôn số... ngày... tháng... năm... của Tòa án nhân dân...; hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai".

- Nếu có đăng ký kết hôn, nhưng vợ/chồng đã chết và chưa kết hôn mới thì ghi "Có đăng ký kết hôn, nhưng vợ/chồng đã chết (Giấy chứng tử/Trích lục khai tử/Bản án số:... do... cấp ngày... tháng... năm...); hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai".

- Nếu là trường hợp chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 và vẫn chung sống với nhau mà chưa đăng ký kết hôn thì ghi "Hiện tại đang có vợ/chồng là bà/ông...".

\* Trường hợp Cơ quan đại diện cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam trong thời gian cư trú ở nước ngoài thì mục "Nơi cư trú" ghi theo địa chỉ cư trú hiện tại của người yêu cầu; mục "Trong thời gian cư trú tại:... từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm..." ghi theo địa chỉ, thời gian cư trú thực tế tại nước ngoài. Tình trạng hôn nhân của người đó được xác định theo Sổ đăng ký hộ tịch, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử do Cơ quan đại diện quản lý và ghi tương tự như quy định tại khoản 3 Điều này.

**Ví dụ:** "Ông Nguyễn Văn A,

Nơi cư trú: Berlin, CHLB Đức.

Trong thời gian cư trú tại: New York, Hoa Kỳ, từ ngày 20 tháng 10 năm 2010 đến ngày 27 tháng 7 năm 2012.

Tình trạng hôn nhân: Không đăng ký kết hôn với ai tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ".

\* Mục "Giấy này được cấp để:"phải ghi đúng mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, không được để trống.

**Ví dụ:** Làm thủ tục mua bán nhà; bổ túc hồ sơ xin việc; làm thủ tục thừa kế; bổ túc hồ sơ đi du lịch nước ngoài; để kết hôn...

Trường hợp sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để làm thủ tục đăng ký kết hôn thì phải ghi rõ họ tên, năm sinh, giấy tờ tùy thân của người dự định kết hôn, nơi dự định làm thủ tục kết hôn.

**Ví dụ:**

- Giấy này được cấp để làm thủ tục kết hôn với chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992, CMND số 031331332, tại UBND xã Lập Lễ, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Giấy này được cấp để làm thủ tục kết hôn với anh Nguyễn Việt K, sinh năm 1962, Hộ chiếu số: B123456, tại UBND huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Giấy này được cấp để làm thủ tục kết hôn với anh SON CHA DUEK, sinh năm 1965, Hộ chiếu số: M234123, tại Hàn Quốc.

## [****Thủ tục xin cấp xác nhận độc thân****](https://luatduonggia.vn/mau-giay-xac-nhan-tinh-trang-hon-nhan-tinh-trang-doc-than-moi-nhat/)

Nếu mục đích của bạn xin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn, thì theo quy định tại Khoản 1 Mục VIII Nghị quyết 58/NQ-CP, bỏ quy định về việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để đăng ký kết hôn do đó khi đi đăng ký kết hôn bạn không cần phải chuẩn bị giấy xác nhận tình trạng hôn nhân nữa.

Nếu bạn muốn cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để chứng minh về tài sản, đi nước ngoài, thì bạn thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định 123/2015/NĐ-CP như sau:

– Người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân nộp Tờ khai theo mẫu quy định. Trường hợp yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân nhằm mục đích kết hôn thì người yêu cầu phải đáp ứng đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

– Trường hợp người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ hoặc chồng đã chết thì phải xuất trình hoặc nộp giấy tờ hợp lệ để chứng minh; nếu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 37 của Nghị định 123/2015/NĐ-CP thì nộp bản sao trích lục hộ tịch tương ứng.

– Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, công chức tư pháp – hộ tịch kiểm tra, xác minh tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu. Nếu người yêu cầu có đủ điều kiện, việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là phù hợp quy định pháp luật thì công chức tư pháp – hộ tịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký cấp 01 bản Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người có yêu cầu. Nội dung Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phải ghi đúng tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu và mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

– Trường hợp người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau, người đó có trách nhiệm chứng minh về tình trạng hôn nhân của mình. Trường hợp người đó không chứng minh được thì công chức tư pháp – hộ tịch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đã từng đăng ký thường trú tiến hành kiểm tra, xác minh về tình trạng hôn nhân của người đó.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã được yêu cầu tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu về tình trạng hôn nhân của người đó trong thời gian thường trú tại địa phương.

Nơi thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bạn có hộ khẩu thường trú.